

Số: 46/2022/QĐST-DS

Thành phố Bến Tre, ngày 29 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 190/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

Địa chỉ: số 198 đường Trần Quang Khải, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần N chi nhánh Bến Tre.

Địa chỉ: số 55B3 Đại lộ Đồng Khởi, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Ông Trần Văn T ủy quyền cho: Ông Nguyễn Tấn T1 – Phó Trưởng phòng khách hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần N chi nhánh Bến Tre.

Địa chỉ: số 55B3 Đại lộ Đồng Khởi, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn:

- Ông Huỳnh Điền Hiếu T2, sinh năm 1979.

Hộ khẩu thường trú: số 31/3B ấp 3 (nay là ấp Quới An), xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Nơi ở hiện tại: số 315C đường Nguyễn Huệ, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bà Cao Thị Lan P1, sinh năm 1981

Hộ khẩu thường trú: số 111/44 đường Ngô Quyền, phường B1 (nay là phường A) thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Nơi ở hiện tại: số 315C đường Nguyễn Huệ, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bà Cao Thị Lan P1 ủy quyền cho ông Huỳnh Điền Hiếu T2.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Huỳnh Điền Hiếu T2 và bà Cao Thị Lan P1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N tổng số tiền là 5.569.369.173 (năm tỷ năm trăm sáu mươi chín triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn một trăm bảy mươi ba) đồng theo các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

Đối với hợp đồng tín dụng số 397/VCB/19CD ngày 08/8/2019 số tiền nợ gốc tính đến ngày 21/11/2022 là 1.465.145.732 (một tỷ bốn trăm sáu mươi lăm triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm ba mươi hai) đồng, tiền lãi là 110.007.081 (một trăm mười triệu không trăm lẻ bảy nghìn không trăm tám mươi mốt) đồng và lãi phạt là 2.040.812 (hai triệu không trăm bốn mươi nghìn tám trăm mười hai) đồng. Tổng cộng là 1.577.193.626 (một tỷ năm trăm bảy mươi bảy triệu một trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm hai mươi sáu) đồng.

Đối với hợp đồng tín dụng số 436/VCB/19CD ngày 04/9/2019 số tiền nợ gốc tính đến ngày 21/11/2022 là 3.708.540.000 (ba tỷ bảy trăm lẻ tám triệu năm trăm bốn mươi nghìn) đồng, tiền lãi là 278.419.144 (hai trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm mười chín nghìn một trăm bốn mươi bốn) đồng và lãi phạt là 5.216.403 (năm triệu hai trăm mười sáu nghìn bốn trăm lẻ ba) đồng. Tổng cộng là 3.992.175.547 (ba tỷ chín trăm chín mươi hai triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi bảy) đồng.

Thời hạn trả tiền là ngày 10/02/2023.

Kể từ ngày 22/11/2022 ông Huỳnh Điền Hiếu T2 và bà Cao Thị Lan P1 còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong từng hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp ông Huỳnh Điền Hiếu T1 và bà Cao Thị Lan P2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần N được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 386/NHNT/TC19 ngày 04/9/2019; hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 386/NHNT/TC19 ngày 04/9/2019 số 01/PL/386/NHNT/TC19 ngày 03/10/2019 để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 03, tờ bản đồ số 17 tọa lạc tại xã P3, huyện B2, tỉnh Bến Tre; hình thức sử dụng riêng; mục đích sử dụng: đất chuyên trồng lúa nước; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CS

362628 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 15/8/2019 được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện B2, tỉnh Bến Tre điều chỉnh biến động ngày 22/8/2019.

Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm được giảm 50% là 56.784.684 (năm mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi bốn) đồng ông Huỳnh Điền Hiếu T2 và bà Cao Thị Lan P1 phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền 67.407.000 (sáu mươi bảy triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0009902 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triều